

# NGÂN SÁCH DÀNH CHO GIÁO DỤC MẦM NON

**TRẦN THỊ NGỌC TRÂM**  
Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam

## Đặt vấn đề

Giáo dục mầm non (GDMN) là bộ phận trong hệ thống giáo dục quốc dân. GDMN thực hiện việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em từ ba tháng tuổi đến sáu tuổi, tạo sự khởi đầu cho sự phát triển toàn diện của trẻ, đặt nền tảng cho các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời. Do đó, GDMN có vị trí quan trọng đặc biệt trong chiến lược phát triển nguồn nhân lực, phát triển trí tuệ con người Việt Nam, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài.

Quan tâm chăm sóc giáo dục trẻ mầm non không chỉ đặc biệt quan trọng đối với sự phát triển của trẻ sau này mà còn có ý nghĩa đối với tương lai của mỗi quốc gia. Ngày càng nhiều chính phủ các nước nhận thấy tầm quan trọng của GDMN và theo đó ngày càng có những chính sách thể hiện quan tâm đến việc chăm sóc và giáo dục trẻ mầm non, phát triển GDMN.

Trong quá trình xây dựng và phát triển nền giáo dục nước nhà, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm phát triển GDMN. Các quan điểm phát triển GDMN được thể hiện qua nhiều văn bản về đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước. Trên cơ sở đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, GDMN đã có những bước vận động, phát triển và đạt được những thành tựu to lớn suốt chặng đường 65 năm qua. Từ một số trường lớp nhỏ lẻ, chưa có vị trí trong nền giáo dục, đến nay GDMN đã trở thành cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân.

Quyết định 149/2006/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phát triển GDMN là một văn bản pháp lý có ý nghĩa đặc biệt cho sự phát triển GDMN. Lần đầu tiên phát triển GDMN được đặt ra một cách toàn diện, đầy đủ trên các phương diện: quy mô, số lượng, chất lượng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, điều kiện thực hiện chính sách phát triển, phương thức phát triển, nguồn lực để phát triển. Quyết định này là sự thể hiện quan điểm và trách nhiệm lớn của Đảng, Nhà nước ta tiếp tục chăm lo cho GDMN trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Tháng 2 năm 2010, Thủ tướng Chính phủ ký Quyết định số 239/QĐ-TTg phê duyệt Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi. Đề án Phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi nêu rõ nhiệm vụ "Hàng năm, huy động hầu hết trẻ em năm tuổi đến lớp mầm non để thực hiện chăm sóc, giáo dục 2 buổi/ngày, duy trì và giữ vững số trẻ em dưới năm tuổi đến các cơ sở GDMN dưới nhiều

hình thức. Đến năm 2015, quy mô trẻ em mầm non 5 tuổi của cả nước là 1.378.600 cháu. Trong đó, công lập là 1.097.700 cháu, chiếm tỉ lệ 79,6%; ngoài công lập là 280.900 cháu, chiếm 20,4%; duy trì 70% số trẻ 3 đến 4 tuổi đến lớp mẫu giáo và 25% số trẻ đến nhà trẻ;...."

## 1. Những khó khăn, thách thức đối với GDMN hiện nay

Bên cạnh những thành tựu to lớn đã đạt được, GDMN hiện nay đang đứng trước những khó khăn, thách thức, đó là:

Thực tế hiện nay quy mô phát triển GDMN chưa đồng đều giữa các vùng miền; cơ hội đến trường của trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa còn hạn chế; chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở vùng nông thôn, vùng khó khăn còn thấp và còn chênh lệch đáng kể giữa các vùng miền trong cả nước; còn những bất cập trong quy hoạch mạng lưới và chính sách phát triển GDMN, các điều kiện đảm bảo chất lượng GDMN và các yêu cầu về nguồn lực, đặc biệt trong sự phối hợp giữa các bộ, ngành đối với phát triển GDMN và phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi.

Nhiều nơi, GDMN còn thiếu cơ sở vật chất, trường lớp không đủ hoặc trường lớp không đảm bảo điều kiện làm ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục.

Mặc dù giữ vai trò quan trọng trong hệ thống giáo dục quốc dân nhưng nhận thức của xã hội, chính quyền các cấp, các bậc cha mẹ về vai trò, vị trí của GDMN còn chưa đầy đủ.

Nhiều nơi, đội ngũ giáo viên (GV) mầm non không ổn định và thiếu. Các điều kiện học tập, làm việc cũng như các chế độ chính sách về tiền lương, bảo hiểm, khen thưởng và các quyền lợi khác của GV mầm non còn nhiều bất cập. Ở nhiều địa phương, tỉ lệ GV mầm non trong biên chế của các trường còn ít, phần lớn là GV ngoài biên chế, hưởng lương do địa phương chi trả tùy thuộc vào khả năng tài chính hoặc từ nguồn thu của chính các trường...

Mặc dù những chính sách đối với đội ngũ GV mầm non ngày càng được cải thiện nhưng đãi ngộ đối với GV mầm non ngoài biên chế, đặc biệt là ở khu vực nông thôn còn rất thấp, không khuyến khích được GV gắn bó, toàn tâm toàn ý với nghề nghiệp.

Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho gia đình, cho các bậc cha mẹ có con trong độ tuổi mầm non, đặc biệt là tuổi nhà trẻ triển khai còn rất hạn chế và chưa có hiệu quả.

Một trong những khó khăn, thách thức lớn đối với GDMN là nguồn lực cho GDMN còn hạn chế. Sự đầu tư của Nhà nước còn quá ít. Việc huy động các nguồn lực khác từ cộng đồng cũng hết sức khó khăn.

## 2. Chính sách đầu tư cho giáo dục

Chính sách đầu tư cho giáo dục thể hiện sinh động cụ thể trong thực tiễn. Trong tổng ngân sách đầu tư cho giáo dục, các nguồn tư nhân cũng chiếm một tỉ trọng đáng kể ở nhiều nước, đặc biệt là ở những nước nghèo.

Việc phân bổ lại ngân sách nhà nước cho giáo dục các cấp cơ bản vẫn chưa đủ và cần phải có thêm các nguồn tài trợ khác, đặc biệt là khi việc phân bổ lại ngân sách nhà nước cho GDMN nhìn chung còn rất khiêm tốn.

Tăng đóng góp của hộ gia đình nhằm bù chi phí của giáo dục phổ biến ở các nước theo 2 cách: phát triển hệ thống giáo dục tư thục và tăng thu học phí ở các trường công lập. Các trường tư thục thường chủ yếu được trang trải chi phí bằng nguồn thu học phí nên nguồn tài trợ của các hộ gia đình cho giáo dục có thể thay thế cho nguồn tài trợ từ ngân sách nhà nước và cho phép có thêm nhiều học sinh tham gia hệ thống giáo dục.

Tuy nhiên, thu học phí và tăng mức học phí của trường công cũng như phát triển các trường tư sẽ gây nên những vấn đề khó khăn liên quan đến việc đảm bảo công bằng, tiếp cận giáo dục và thuế.

Ở phần lớn các nước, việc tài trợ cho giáo dục từ các hộ gia đình đều tập trung vào các bậc học thấp hơn là các bậc giáo dục cao. Nếu tất cả học sinh học trường công ở tất cả các cấp đều phải đóng một số học phí nào đó thì những người nghèo sẽ phải chịu gánh nặng nhất.

Xu hướng chung của nhiều nước là tăng chi tiêu công cộng cho giáo dục, chi ngân sách nhà nước cho giáo dục phải tiếp tục tăng, tăng tỉ trọng chi cho giáo dục trong tổng chi ngân sách nhà nước. Mức lương cho GV phải đủ đảm bảo sự khuyến khích và yên tâm với nghề. Có chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Nhà nước đối với các cơ sở GDMN ngoài công lập như: có chính sách cho cho tư nhân vay vốn với lãi suất ưu đãi kích cầu để xây dựng trường lớp tư thục rộng rãi, an toàn cho trẻ; thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về kinh phí, cơ sở vật chất và thuế để giúp họ mở rộng quy mô, trang thiết bị. Các trường mầm non tư thục trong những điều kiện nhất định đều được nhà nước hỗ trợ với mức độ và hình thức khác nhau. Ví dụ đầu tư vào xây dựng cơ sở vật chất, hỗ trợ định kì tính trên đầu trẻ, giảm thiểu hoặc miễn thuế cho các trường tư nhân trong khoản tiền thu được; hỗ trợ một phần kinh phí

để chi trả tiền thù lao và chi phí để điều hành; cung cấp các khoản phúc lợi cho hiệu trưởng và GV các trường tư thục theo tỉ lệ % lương của họ, tạo mọi điều kiện về tinh thần và vật chất để GV và cán bộ quản lí giáo dục yên tâm công tác và nhiều chương trình cho vay ưu đãi...; hỗ trợ cho các trường mầm non ngoài công lập trong việc đào tạo GV.

## 3. Bài toán về ngân sách cho GDMN

Ngân sách là tổng số nói chung tiền thu và chi trong một thời gian nhất định của nhà nước, của xí nghiệp hoặc của một cá nhân. Ngân sách GDMN là tổng số nói chung tiền thu và chi trong một thời gian nhất định dành cho GDMN. Ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương. Ngân sách địa phương bao gồm ngân sách của đơn vị hành chính các cấp có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân. Ngân sách trung ương và ngân sách mỗi cấp chính quyền địa phương được phân cấp nguồn thu và nhiệm vụ chi cụ thể; trong đó, ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ chiến lược, quan trọng của quốc gia và hỗ trợ những địa phương chưa cân đối được thu, chi ngân sách.

Chia "chiếc bánh ngân sách" luôn là bài toán khó cho mỗi quốc gia. Trong những năm gần đây, ngân sách nhà nước dành cho GDMN đã luôn được cải thiện, cụ thể chi cho GDMN đã tăng từ 7,3% (năm 2004) lên 8,5% (2008) và gần 10% (năm 2010). Trong thời gian tới, cùng với việc triển khai các nội dung của Đề án phổ cập GDMN cho trẻ em năm tuổi, đồng thời tạo điều kiện tối đa cho tất cả trẻ em trong độ tuổi từ 3 tháng đến 6 tuổi đều được tiếp cận với dịch vụ GDMN có chất lượng; mở rộng quy mô, số lượng hệ thống các cơ sở GDMN trên mọi địa bàn dân cư, đảm bảo sự công bằng trong hưởng thụ dịch vụ GDMN cho mọi trẻ em, đáp ứng nhu cầu gửi con của các bậc phụ huynh, khắc phục cơ bản sự chênh lệch về phát triển GDMN giữa các vùng miền; ưu tiên huy động trẻ mầm non 5 tuổi ra lớp đòi hỏi có nhiều chính sách cho GDMN, đặc biệt là *tăng đầu tư ngân sách cho GDMN, ban hành cơ chế chính sách để huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho GDMN*. Nhà nước cần hỗ trợ ngân sách để thực hiện trả lương cho GV và cán bộ quản lí ở các cơ sở GDMN theo thang bảng lương và nâng lương theo định kì; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ, chính sách về lương và phụ cấp theo lương, chế độ làm việc đối với nhà giáo và cán bộ quản lí cơ sở giáo dục theo quy định. Tiếp tục có chính sách khuyến khích, hỗ trợ, nâng cao đời sống cán bộ, GV đến công tác tại các vùng khó khăn.

(Xem tiếp trang 26)